

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông và thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong các lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Khí tượng thủy văn; Thủy sản; Lâm nghiệp; Thủy lợi; Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 337/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 9 năm 2025 và Tờ trình số 433/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 10 thủ tục hành chính liên thông và 06 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, xã trong các lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Khí tượng thủy văn; Thủy sản; Lâm nghiệp; Thủy lợi; Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trường.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 10 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG CÁC LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN; KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN; THỦY SẢN; LÂM NGHIỆP; THỦY LỢI; QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (10 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN (02 TTHC)						
1	STT 01, Mục I, Phần A, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường 2.001730.H21	03 ngày làm việc <i>(không tính thời gian kiểm tra tại nơi sản xuất trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp CFS hoặc phát hiện có dấu hiệu vi</i>	1.1. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và Bảo vệ thực vật (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp ...)		Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Phòng Trồng trọt/Phòng Bảo vệ thực vật) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			<i>phạm quy định đối với CFS)</i>		thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
					1.2. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y (thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi, gia súc, gia cầm, vật nuôi...)	
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Chăn nuôi) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
					1.3. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực thủy sản (giống thủy sản, thức ăn thủy sản, chất bổ sung vào thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản, dụng cụ thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản, phụ gia hóa chất sử dụng trong thủy sản...)	
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					trường (Chi cục Thủy sản).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
					1.4. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng (muối, sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản...) và nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực lâm nghiệp (lâm sản, gỗ và sản phẩm chế biến từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ, củi, than, dăm gỗ, vật tư lâm	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				nghiệp...) 0,25 ngày làm việc 1,75 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản). Bước 2. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc. Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc. Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				1.5. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực Tài nguyên, khoáng sản		
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Địa chất và khoáng sản).	
				02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Địa chất và khoáng sản) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,75 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				1.6. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực Đo đạc, bản đồ		
				0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				làm việc	tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Quản lý đất đai (Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
2	STT 02, Phần I, Mục	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu	03 ngày làm việc	2.1. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,		Quyết định số: 637/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	A, Quyết định số 819/QĐ- UBND ngày 21/7/2025	hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường 2.001726.H21		vật tư nông nghiệp ...) 0,25 ngày làm việc 1,75 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật). Bước 2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Phòng Trồng trọt/Phòng Bảo vệ thực vật) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc. Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc. Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND ngày 26/6/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
					2.2. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi...)	
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Chăn nuôi) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
					2.3. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực thủy sản (giống thủy sản, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản...)	
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					việc. 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
					2.4. Đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng (muối, sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản ...) và nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực lâm nghiệp (gỗ và sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ, củi, than, dăm gỗ)	
				0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản).	
				1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thông qua kết quả và trình Lãnh đạo Sở xem xét: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyet: 0,25 ngày làm việc.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					3.2. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc 4.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
II. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (02 TTHC)						
1	-	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	11 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ- UBND ngày 26/6/2025
				07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
				03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		1.013861.H21		0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	-	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh 1.013863.H21	18 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
				14 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
				03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
III. LĨNH VỰC THUY LỢI (04 TTHC)						
1	-	Thẩm định, phê duyệt đề	15 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh 1.003221.000.00.00.H21	làm việc	làm việc	tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025
				10 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyet: 02 ngày làm việc. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				4,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
2	-	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025
				24 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		1.003867.000.00.00.H21			2.2. Chuyên viên giải quyết: 19 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày làm việc. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
				5,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 5,5 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
3	-	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý 2.001804.000.00.00.H21	30 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi). Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 19 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký	Quyết định số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025
				24 ngày làm việc		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					duyet: 02 ngày làm việc. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
				5,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 5,5 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
4	-	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh 1.003232.000.00.00.H21	30 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025
				24 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 19 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày làm việc. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
				5,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 5,5 ngày làm việc.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (02 TTHC)						
1	-	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000324.H21	105 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 14/2/2025
				44,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 35,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 05 ngày. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
				30 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt quyết định thu hồi tài sản: 29,5 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nông nghiệp và Môi trường: 0,5 ngày.	
				23 ngày	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) lập phương án xử lý tài sản thu hồi, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định, cụ thể:	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					4.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,5 ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày. 4.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 04 ngày. 4.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
				07 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 5.1. Chuyên viên giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt phương án xử lý tài sản thu hồi: 6,5 ngày, 5.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
2	-	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000328.H21	45 ngày		6.1. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 0,5 ngày Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) 34,5 ngày Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 14/2/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 25 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 6,5 ngày. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
				10 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, cụ thể: 3.1 Chuyên viên giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản gửi lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 9,5 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến; Trên cơ sở đó, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản: 0,5 ngày.	
				Không quy định	Bước 4. 4.1. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh tài sản không phù hợp. 4.2. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận Quyết định điều chuyển tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					tài sản không phù hợp của Bộ Tài chính gửi; Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
					6.2. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	
				0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	
			75 ngày	44,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 35 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 5,5 ngày. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
				30 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp, cụ thể: 3.1 Chuyên viên giải quyết, trình Chủ tịch UBND	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					tỉnh ký duyệt văn bản: 29 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 01 ngày.	
Tổng cộng: 10 TTHC						

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (02 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. LĨNH VỰC THỦY SẢN (01 TTHC)								
1	STT 28-V-II, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	Cấp, cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các	45 ngày	1.1. Đối với trường hợp cấp mới				Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
				0,5 ngày	Chi Cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giải quyết: 41 ngày, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 03 ngày	0,5 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					40 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày.			
		tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)		1.2. Đối với trường hợp cấp lại/gia hạn				
		1.004678.H21	15 ngày	0,5 ngày	Chi Cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giải quyết: 11 ngày, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 03 ngày	0,5 ngày	
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 TTHC)								
2	-	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây được liệu trong rừng đối với chủ	26 ngày	0,5 ngày	Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và phát triển rừng) thẩm định hồ sơ, giải quyết: 18 ngày , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng phân công thụ lý: 0,5 ngày.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 07 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 17/7/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý 3.000501.H21			2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 16 ngày, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên tham mưu văn bản lấy ý của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan: 04 ngày. 2.2.2. Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức, các nhân có ý kiến tham gia bằng văn bản, chuyển văn bản đến Chi cục Kiểm lâm – Phòng Sử dụng và phát triển rừng để tổng hợp: 07 ngày. 2.2.3. Sau khi nhận được văn bản góp ý, chuyên viên tổng hợp, dự thảo văn bản: 05 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng duyệt văn bản: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua văn bản dự thảo: 0,5 ngày.			
Tổng cộng: 02 TTHC								

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (04 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 TTHC)							
1	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư 3.000502.H21	24 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: giải quyết: 16 ngày , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 14 ngày, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên tham mưu văn bản lấy ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến: 02 ngày. 2.2.2. Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức, các nhân có ý kiến tham gia bằng văn bản, chuyển kết quả văn bản đến UBND cấp xã, phường - Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) để tổng hợp: 07 ngày. 2.2.3. Sau khi nhận được văn bản góp ý, chuyên viên tổng hợp, dự thảo văn bản:	07 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 17/7/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
				05 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng duyệt văn bản: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua văn bản dự thảo: 0,5 ngày.			

II. LĨNH VỰC THỦY LỢI (03 TTHC)

1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) 2.001621.000.00.00.H21	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết: 16 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
	1.003440.000.00.00.H21			ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 14 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. <i>* Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản. Trường hợp không hỗ trợ thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã 1.003446.000.00.00.H21	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết: 16 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 14 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, tra kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
				<i>* Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản. Trường hợp không hỗ trợ thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</i>			
Tổng cộng: 04 TTHC							